

Số: 6/2025/CTS-BC

Bắc Ninh, ngày 6 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO

Danh sách đối tượng đã được ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội tại Khu nhà M, K, L, P, Q, R, S, T Dự án nhà ở xã hội Cát Tường Smartcity

Kính gửi: - Sở Xây dựng

- UBND huyện Yên Phong

- UBND xã Yên Trung, UBND xã Thụy Hòa

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số Điều Luật Nhà ở;

Căn cứ Hướng dẫn số 06/HD-SXD ngày 20/8/2024 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung quy định về trình tự, thủ tục mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không sử dụng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Công ty cổ phần Cát Tường báo cáo Danh sách đối tượng đã được ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê với những nội dung chính như sau:

1. Tổng số căn hộ thuộc dự án: 946 Căn hộ, trong đó:

- Số căn hộ để bán: 946 Căn hộ;
- Số căn hộ để cho thuê: 0 Căn hộ;

2. Số hợp đồng đã ký của kỳ báo cáo trước: 90 Hợp đồng, trong đó:

- Số hợp đồng bán căn hộ: 90 Hợp đồng;
- Số hợp đồng cho thuê căn hộ: 0 Hợp đồng;

(Số hợp đồng đã ký của kỳ báo cáo trước tại báo cáo số 5/2025/CTS-BC ngày 08/05/2025).

3. Số hợp đồng đã ký trong kỳ báo cáo này: 50 Hợp đồng, trong đó:

- Số hợp đồng bán căn hộ: 50 Hợp đồng;
- Số hợp đồng cho thuê căn hộ: 0 Hợp đồng;

4. Số hợp đồng đã ký lũy kế đến ngày báo cáo: 140 Hợp đồng, trong đó:

- Số hợp đồng bán căn hộ: 140 Hợp đồng;
- Số hợp đồng cho thuê căn hộ: 0 Hợp đồng;

5. Số căn hộ nhà ở xã hội còn tồn đến thời điểm báo cáo: 806 căn

Danh sách các đối tượng đã được ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội tại Dự án tính tại kỳ báo cáo này được gửi kèm theo báo cáo này (*danh sách báo cáo theo mẫu số 06*).

*** Nơi nhận:**

+ Như kính gửi;

+ Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT TƯỜNG

Phó Tổng giám đốc 



LÊ QUỲNH ANH

BỘ TƯ LỆNH QUẢN LÝ ĐÔ THỊ VÀ KINH TẾ SỐNG
DỰ ÁN: NHÀ Ở XÃ HỘI CẤP TỈNH TẠI DỰ ÁN

TT	Họ và Tên	Thông tin cơ bản					Thông tin căn hộ										Quan hệ với chủ hộ	Nghĩa nghiệp	Nội dung được hưởng chính sách nhà ở xã hội (*)	Mã công văn	Ngày phê duyệt
		Số CMND	Số CCCD	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Số điện thoại di động liên lạc	Huyện/ Thành phố	Thị trấn/và	(Tên căn hộ, tầng số)	Diện tích căn hộ (m2)	Hình thức đăng ký (Mua/Thấu/Tư nhân)	Ngày ký hợp đồng	Thời hạn ký hợp đồng	Mã số hợp đồng	Tổng số giá trị hợp đồng (đồng)					
1	Nguyễn Thị Ngọc	164664630	037199001871	23	9	1999	0377.265.984	Ninh Bình	Huyện Kim Sơn	CTS-K-0204	69,5	Mua	12	5	0204/2025/HĐMB-CTS-K	1.165.333.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Chi hộ	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-NABĐOS	22/04/2025
	Nguyễn Văn Hùng	187222632	040940015196	16	3	1994		Nghệ An	Huyện Nghi Lộc								Vợ (Chồng)	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp			
2	Nguyễn Thị Hòa	125782265	027198002805	2	11	1998	0912.491.312	Bắc Ninh	Huyện Tiên Du	CTS-K-0205	69,50	Mua	13	5	0205/2025/HĐMB-CTS-K	1.165.333.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Chi hộ	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-NABĐOS	22/04/2025
3	Hoàng Thị Việt	060744644	015185010312	17	10	1985	0183.600.041	Hà Nội	Quận Bắc Từ Liêm	CTS-K-0212	70,00	Mua	21	5	0212/2025/HĐMB-CTS-K	1.197.870.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Chi hộ	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1005/SXD-NABĐOS	06/05/2025
4	Vũ Thị Hương	013540062	001198079269	5	10	1998	0974.610.838	Hà Nội	Huyện Gia Lâm	CTS-K-0302	69,50	Mua	12	5	0302/2025/HĐMB-CTS-K	1.165.333.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Chi hộ	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-NABĐOS	22/04/2025
5	Vũ Thị Thuý Dương	168303545	035189004527	4	8	1989		Bắc Giang	Huyện Lạng Giang	CTS-K-0308	70	Mua	21	5	0308/2025/HĐMB-CTS-K	1.197.870.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Chi hộ	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1005/SXD-NABĐOS	06/05/2025
	Đoàn Văn Long	125240751	027088008425	20	10	1988											Vợ (Chồng)	Người làm việc trong quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân			
6	Nguyễn Thị Hiền	145648295	033196012026	5	3	1996			Huyện Thanh Trì	CTS-K-0313	70	Mua	14	5	0313/2025/HĐMB-CTS-K	1.294.407.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Chi hộ	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-NABĐOS	22/04/2025
	Vũ Hữu Việt	183391084	036904007889	14	8	1996	0974.694.124	Hà Nội									Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp			
7	Ngô Nguyễn Giang	125990552	027302006224	23	9	2002	0854.695.488	Bắc Ninh	Huyện Tiên Du	CTS-K-0402	69,50	Mua	21	5	0402/2025/HĐMB-CTS-K	1.165.333.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Chi hộ	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1005/SXD-NABĐOS	06/05/2025
	Nguyễn Sỹ Thiện	013319033	001094032383	9	10	1994		Hà Nội	Quận Cầu Giấy	CTS-K-0407	71,5	Mua	21	5	0407/2025/HĐMB-CTS-K	1.235.223.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Chi hộ	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
8	Trần Tú Linh	01853699	031196030302	18	2	1996	0962.535.526	Hải Phòng	Quận Lê Chân								Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp			
9	Nguyễn Bình Quân	132127085	027067031072	8	9	1987		Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-K-0508	70	Mua	12	5	0508/2025/HĐMB-CTS-K	1.173.717.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Chi hộ	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-NABĐOS	22/04/2025
	Nguyễn Thị Phương	135302839	027198009549	10	9	1998	0974.490.136/0373.334.827	Bắc Ninh	Thành phố Từ Sơn	CTS-K-0511	70,00	Mua	13	5	0511/2025/HĐMB-CTS-K	1.173.717.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Vợ (Chồng)	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
10	Nguyễn Văn Khanh	125987372	027261008480	13	3	2001	0926.917.777	Bắc Ninh	Thành phố Từ Sơn	CTS-K-0510	70,00	Mua	13	5	0510/2025/HĐMB-CTS-K	1.173.717.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Chi hộ	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-NABĐOS	22/04/2025
11	Nguyễn Văn Tuấn	162195381	036077005315	27	8	1977	0979.267.990	Nam Định	Huyện Nghĩa Hưng	CTS-K-0511	70,00	Mua	21	5	0511/2025/HĐMB-CTS-K	1.197.870.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Chi hộ	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1005/SXD-NABĐOS	06/05/2025
12	Trương Quốc Hoàng Giáp Hùng Hà	133288154	027088006461	18	7	1988	0965.742.889	Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh	CTS-K-0606	51,1	Mua	12	5	0606/2025/HĐMB-CTS-K	874.299.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Chi hộ	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-NABĐOS	22/04/2025
	Nguyễn Văn Ninh	12520287	027080002443	28	7	1980	0797.838.103	Bắc Ninh	Thành phố Từ Sơn	CTS-K-0609	70	Mua	21	5	0609/2025/HĐMB-CTS-K	1.186.693.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Vợ (Chồng)	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1005/SXD-NABĐOS	06/05/2025
13	Trần Thị Giang	121811043	027182035509	28	8	1982											Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp			
14	Nguyễn Chí Minh Quân	90120822912	001203023912	29	9	2003	0396.305.934	Hà Nội	Quận Tây Hồ	CTS-K-0610	70,00	Mua	13	5	0610/2025/HĐMB-CTS-K	1.173.717.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Chi hộ	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-NABĐOS	22/04/2025
15	Lương Việt Bảo	141313900	030067010888	11	11	1987	0976.841.341	Hải Dương	Thành phố Hải Dương	CTS-K-0613	70	Mua	23	5	0613/2025/HĐMB-CTS-K	1.221.623.000	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Chi hộ	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-NABĐOS	22/04/2025
	Nguyễn Thị Hằng	141318869	030169018122	5	1	1989											Vợ (Chồng)	Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.			

Thông tin cơ bản										Thông tin cần bổ												
TT	Họ và Tên	Số QMND	Số CCCD	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Số điểm thành tích đồng hành bổ	Huyện/ Thành phố	Thị trấn/số	Tên của họ (Sung số)	Điểm nhà của họ (M2)	Hình thức đăng ký (Mua/Mua/Th. cũ/mua)	Ngày ký hợp đồng	Tháng ký hợp đồng	Năm ký hợp đồng	Số hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng (đồng)	Quan hệ với chủ hộ	Nghị quyết	Đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội (*)	Mã công văn	Ngày phê duyệt
16	Nguyễn Thị Huyền Thu	040308045	01119000371	26	1	1990	0343.256.686	Hà Nội	Quận Bắc Từ Liêm	CTS-K-0704	69,5	Mua	26	5	2025	0704/2025/HĐMB-CTS-K	1.095.413.000	Cháu họ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1305/XSD-N&BDS	06/05/2025
	Nguyễn Công Dương	135103331	02-080000292	30	8	1988												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
17	Lê Thị Ngọc	187470512	040102014670	12	10	1995	0918.061.301	Nghe An	Huyện Kỳ Sơn	CTS-K-0712	70,00	Mua	12	5	2025	0712/2025/HĐMB-CTS-K	1.197.670.000	Cháu họ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/XSD-N&BDS	22/04/2025
18	Nguyễn Hữu Đông	040402729	011090005651	18	10	1999	0905.123.855	Hà Nội	Quận Bắc Từ Liêm	CTS-K-0809	70,00	Mua	26	5	2025	0809/2025/HĐMB-CTS-K	1.173.717.000	Cháu họ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1305/XSD-N&BDS	06/05/2025
19	Phạm Duy Hưng	012844494	06100548210	27	2	1985	0387.098.878	Hà Nội	Huyện Gia Lâm	CTS-L-0213	70	Mua	12	5	2025	0213/2025/GĐMB-CTS-L	1.197.140.000	Cháu họ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/XSD-N&BDS	22/04/2025
	Nguyễn Thị Thủy Hương	145302825	833189011650	13	11	1989												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
20	Nguyễn Văn Hùng	121949947	024091011588	2	2	1991												Cháu họ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1305/XSD-N&BDS	06/05/2025
	Nguyễn Thị Quỳnh	125755166	027196007154	24	9	1996	0972.686.664	Bắc Giang	Huyện Lạc Nam	CTS-L-0301	71	Mua	22	5	2025	0301/2025/HĐMB-CTS-L	1.126.685.000	Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
21	Trần Thị Nhung	151790192	034190004815	18	12	1990	0909.030.895	Hà Nội	Quận Hoàng Mai	CTS-L-0310	70,00	Mua	26	5	2025	0310/2025/HĐMB-CTS-L	1.150.243.000	Cháu họ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1305/XSD-N&BDS	06/05/2025
22	Lê Thị Hoài Thu	125762515	027198002547	3	9	1998	0912.455.450	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-L-0311	70,00	Mua	23	5	2025	0311/2025/HĐMB-CTS-L	1.173.717.000	Cháu họ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1305/XSD-N&BDS	06/05/2025
23	Nguyễn Hoàng Kiên	011702524	001077003797	18	8	1977												Cháu họ	Người làm việc trong quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân	Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân	1305/XSD-N&BDS	06/05/2025
	Nguyễn Thanh Văn	012213015	001181010896	8	12	1981	0905.691.293	Hà Nội	Quận Đống Đa	CTS-L-0401	71	Mua	22	5	2025	0401/2025/HĐMB-CTS-L	1.126.685.000	Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
24	Nguyễn Thế Quyết	187470512	040192024670	12	10	1995	0909.454.995	Bắc Ninh	Huyện Tiên Du	CTS-L-0403	51,1	Mua	22	5	2025	0403/2025/HĐMB-CTS-L	854.813.000	Cháu họ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1305/XSD-N&BDS	06/05/2025
	Nguyễn Thị Huyền	125048863	027183002932	16	6	1983												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
25	Nguyễn Thanh Sơn	168273104	03508004013	9	11	1988	0983.239.274	Bắc Ninh	Huyện Yên Phong	CTS-L-0407	71,5	Mua	23	5	2025	0407/2025/HĐMB-CTS-L	1.222.845.000	Cháu họ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1305/XSD-N&BDS	06/05/2025
	Nguyễn Thị Thu Thủy	091505615	019187013386	13	11	1987												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
26	Ngô Tiến Minh	125156905	027085003687	14	12	1985	0327.077.713	Bắc Ninh	Thành phố Từ Sơn	CTS-L-0602	69,5	Mua	22	5	2025	0602/2025/HĐMB-CTS-L	1.189.115.000	Cháu họ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1305/XSD-N&BDS	06/05/2025
	Lê Văn Lâm	125411937	027190004573	22	12	1990												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
27	Trần Thị Ngọc Anh	14027245	033992010040	26	8	1996	0366.437.907	Hà Nội	Huyện Gia Lâm	CTS-L-0604	69,5	Mua	14	5	2025	0604/2025/HĐMB-CTS-L	1.153.660.000	Cháu họ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/XSD-N&BDS	22/04/2025
	Lê Văn Dương	145594206	010190016696	20	7	1995												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
28	Ngô Thị Nhật	125437266	027162009992	8	2	1992	0971.586.181				70	Mua	21	5	2025	0605/2025/HĐMB-CTS-L	1.165.373.000	Cháu họ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1305/XSD-N&BDS	06/05/2025
	Trần Công Tín	125173594	027083008614	7	10	1987												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
29	Phạm Công Hào	132050598	0359970005937	26	1	1997	0962.402.040/0913.913.444	Phủ Thọ	Huyện Đuan Hạng	CTS-L-0606	51,10	Mua	12	5	2025	0606/2025/HĐMB-CTS-L	874.295.000	Cháu họ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/XSD-N&BDS	22/04/2025
30	Nguyễn Thị Lan	125767791	02719800270	13	11	1998	0336.683.369	Bắc Ninh	Thị xã Thuận Thành	CTS-L-0609	70	Mua	12	5	2025	0609/2025/HĐMB-CTS-L	1.107.670.000	Cháu họ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/XSD-N&BDS	22/04/2025
	Nguyễn Văn Thắng	125744541	027085003221	20		1989												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/XSD-N&BDS	22/04/2025

Thông tin cơ bản																				Thông tin chi tiết									
TT	Họ và Tên	Số CAND	Số CCED	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Số điện thoại di động hiện tại	Huyện/ Thành phố	Tên trấn/và	Điện tích (m2)	Hình thức đăng ký (Mua/Thuê/Tự mua)	Ngày ký hợp đồng	Tháng ký hợp đồng	Năm ký hợp đồng	Số hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng (đồng)	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp	Mô tả trạng thái hưởng chính sách nhà ở xã hội (*)	Mã công văn	Ngày phê duyệt								
31	Đào Văn Khôn	184101509	042904018946	13	12	1994	0378.818.444	Hà Tĩnh	Huyện Xuân Nghi	70	Mua	23	5	2025	0611/2025/HĐMB-CTS-L	1.173.717.000	Chưa bố	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1005/SXD-M&BDS	06/05/2025								
32	Bà Văn Chân	187399931	040050201782	24	8	1995	0968.295.857	Nghe An	Thành phố Vinh	69,5	Mua	12	5	2025	0702/2025/HĐMB-CTS-L	1.189.115.000	Chưa bố	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-M&BDS	22/04/2025								
	Vũ Phương Huệ	091940219	01919500716	28	4	1995		Thái Nguyên	Thành phố Thái Nguyên								Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp										
33	Nguyễn Văn Quang	040204006030	040204006030	16	4	2004	0973.098.969	Nghe An	Huyện Yên Thành	70,00	Mua	22	5	2025	0711/2025/HĐMB-CTS-L	1.173.717.000	Chưa bố	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1005/SXD-M&BDS	06/05/2025								
34	Nguyễn Phương Trang	034000000894	034000000894	28	2	2000	0941.499.069	Thái Bình	Huyện Hưng Hà	70,00	Mua	14	5	2025	0812/2025/HĐMB-CTS-L	1.197.070.000	Chưa bố	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-M&BDS	22/04/2025								
35	Nguyễn Thị Bắc	012856353	001192001311	3	11	1992	0941.409.969	Hà Nội	Quận Long Biên	70	Mua	12	5	2025	0910/2025/HĐMB-CTS-L	1.173.717.000	Chưa bố	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-M&BDS	22/04/2025								
	Lê Đức Thắng	372664421	030806069953	26	6	1986		Thanh Hóa	Huyện Hà Trung								Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp										
36	Nguyễn Thị Thu	122075538	024192013497	10	3	1992	0095.070.078	Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh	71,09	Mua	13	5	2025	0201/2025/HĐMB-CTS-M1	1.260.663.000	Chưa bố	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-M&BDS	22/04/2025								
37	Bùi Thị Tuyết Mai	033144796	001192048003	20	11	1992	0394.799.650	Hà Nội	Quận Bắc Từ Liêm	69,41	Mua	13	5	2025	0202/2025/HĐMB-CTS-M1	1.187.541.000	Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-M&BDS	22/04/2025								
	Đỗ Đại Lâm	1118052405	001084020615	6	8	1984																							
38	Hương Văn Huy	121585316	024079015209	26	4	1979	0966.222.262	Lang Son	Huyện Văn Lãng								Chưa bố	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-M&BDS	22/04/2025								
	Mông Thị Như	081041766	020182009152	6	9	1982											Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp										
39	Đỗ Thị Mai	027109424	001192010359	5	5	1992	0808.897.422	Hà Nội	Huyện Chương Mỹ	69,85	Mua	13	5	2025	0207/2025/HĐMB-CTS-M1	1.195.052.000	Chưa bố	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-M&BDS	22/04/2025								
40	Trần Ngọc Khuê	038304011682	038304011682	12	1	2004	0979.654.541	Thanh Hóa	Thị xã Nghi Sơn	71,59	Mua	22	5	2025	0606/2025/HĐMB-CTS-M1	1.240.784.000	Chưa bố	Lao động tự do	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị	1005/SXD-M&BDS	06/05/2025								
41	Nguyễn Thị Bích Diệp	012110026	001183041916	19	7	1983	0976.364.778	Hà Nội	Quận Ba Đình	69,41	Mua	13	5	2025	0302/2025/HĐMB-CTS-M2	1.187.524.000	Chưa bố	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-M&BDS	22/04/2025								
42	Phan Thị Thanh	130821942	02618005999	17	9	1948	0864.705.862	Phủ Thọ	Huyện Đuan Hạng	45,85	Mua	13	5	2025	0304/2025/HĐMB-CTS-M2	760.801.000	Chưa bố	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-M&BDS	22/04/2025								
43	Quách Anh Quân	012143788	001080357252	27	7	1983	0977.021.948	Hà Nội	Quận Đống Đa	69,85	Mua	13	5	2025	0210/2025/HĐMB-CTS-M2	1.190.072.000	Chưa bố	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	826/SXD-M&BDS	22/04/2025								
44	Nguyễn Đức Thuận	181982263	040059004154	7	7	1989	0362.203.983	Nghe An	Huyện Tân Kỳ	69,85	Mua	14	5	2025	0610/2025/HĐMB-CTS-M2	1.195.052.000	Chưa bố	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị	826/SXD-M&BDS	22/04/2025								
	Phan Thị Dung	389946104	040165023487	20	3	1965											Vợ (Chồng)	Lao động tự do	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị										
45	Đỗ Văn Thủ	017329300	001094025524	6	3	1994											Chưa bố	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1005/SXD-M&BDS	06/05/2025								
	Nguyễn Thị Thu Dung	013546623	001195017920	19	11	1995	0362203983	Hà Nội	Huyện Ứng Hòa	69,4	Mua	27	5	2025	0501/2025/HĐMB-CTS-P	1.183.656.000	Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp										
46	Lê Thị Hằng	03410000084	036693019665	28	2	2000	0906.010.519	Thanh Hóa	Huyện Thạch Thành	69	Mua	23	5	2025	0511/2025/HĐMB-CTS-P	1.180.089.000	Chưa bố	Lao động tự do	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị	1005/SXD-M&BDS	06/05/2025								
	Nguyễn Ngọc Hải	173922292	038190402928	21	10	1993											Vợ (Chồng)	Lao động tự do	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị										
47	Vũ Thanh Đạt	001207001530	001207001530	2	1	2007	0987.092.257	Hà Nội	Huyện Mai Dịch	69,00	Mua	24	5	2025	0612/2025/HĐMB-CTS-P	1.180.089.000	Chưa bố	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1005/SXD-M&BDS	06/05/2025								

TT	Họ và Tên	Thông tin cơ bản						Thông tin căn hộ						Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp	Đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội (*)	Mã công dân	Ngày phê duyệt				
		Số CCQD	Số CCQD	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Số điện thoại di động liên lạc	Huyện/Thành phố	Thị trấn/xã	Tên căn hộ (tên chung cư)	Diện tích căn hộ (m2)	Hình thức đăng ký mua/thuê/TH sử dụng	Ngày ký hợp đồng						Tháng ký hợp đồng	Năm ký hợp đồng	Số hợp đồng	Tổng số giá trị hợp đồng (đồng)
48	Nguyễn Thị Đào	012388759	001184037141	10	7	1984	0964.833.656	Hà Nội	Huyện Gia Lâm	CTS-P-0701	68,5	Mua	21	5	2025	0701/2025/HDMB-CTS-P	1.171.537.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1005/SXD-M&BHS	04/05/2025
	Nguyễn Tuấn Anh	012479424	001085021094	16	10	1983				CTS-Q-0802	69,40	Mua	22	5	2025	0802/2025/HMBB-CTS-Q	1.187.404.000	Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
49	Nguyễn Thị Tô Văn	001301019465	001301019465	27	10	2001	0936.448.789	Hà Nội	Huyện Mỹ Đức	CTS-Q-0802	69,40	Mua	22	5	2025	0802/2025/HMBB-CTS-Q	1.187.404.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1005/SXD-M&BHS	06/05/2025
50	Trần Tuấn Dũng	142350140	030080004063	27	3	1989	0936.608.789	Hà Nội	Huyện Gia Lâm	CTS-R-0807	69,9	Mua	21	5	2025	0807/2025/HDMB-CTS-R	1.195.959.000	Chủ hộ	Người làm việc trong quân nhân chuyên nghiệp, công an, quân đội nhân dân	Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân	1110/SXD-M&BHS	13/05/2025
	Nguyễn Thị Thu Trang	121993780	024190001265	10	1	1990												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		

lu